TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HIỆP** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/DS - ST
Ngày: 05-3-2020
V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Rô Be

2. Ông Phan Minh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Ni, thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Không tham gia phiên Tòa.

Trong ngày 05 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp,tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 228/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2019 về việc *" Tranh chấp hợp đồng vay tài sản "* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXX-DS ngày 19 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

1/. *Nguyên đơn*: Chị Trần Kim C, sinh năm: 1977 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 05, ấp Hòa P, xã Mong T, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

2*/. Bị đơn*: Chị Vũ Thị Thủy T, sinh năm: 1979 (Có mặt)

Tạm trú tại: ấp Hòa P, xã Mong T, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ: ấp Đông P, xã Thạnh A, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/12/2019 và các lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Kim C trình bày:

Nguyên trước đây giữa chị Trần Kim C và chị Vũ Thị Thủy T có tham gia chơi hụi với nhau, sau này do chị T không có khả năng đóng hụi nên hai bên thỏa thuận chốt lại số tiền hụi và ghi thành một biên nhận nợ ngày 26/5/2019 với nội dung chị Vũ Thị Thủy T có thiếu tiền của chị Trần Kim C số tiền 92.000.000đ *(Chín mươi hai triệu đồng)* hai bên thỏa thuận chị T phải góp cho

chị C mỗi ngày là 200.000đ cho đến khi hết nợ. Ngày bắt đầu góp là ngày 26/5/2019 đến ngày 04/11/2019 chị Vũ Thị Thủy T góp được cho chị C số tiền là 10.200.000đ và còn nợ lại chị C số tiền 81.800.000đ từ ngày 04/11/2019 đến nay chị T không góp nữa. Chị C có đến nhà nhắc nhở nhiều nhưng chị T chỉ hứa hẹn mà không chịu thanh toán.

Tại phiên tòa chị C yêu cầu chị Vũ Thị Thủy T trả số tiền 81.800.000đ *(Tám mươi mốt triệu tám trăm nghìn đồng)* yêu cầu trả một lần, không yêu cầu tính lãi. Chị C chỉ yêu cầu một mình chị T trả số nợ trên không yêu cầu ai khác.

Theo bản tự khai ngày 19 tháng 02 năm 2020 chị Vũ Thị Thủy T trình bày: Nguyên trước đây chị có tham gia chơi hụi do chị Trần Kim C làm chủ, do hoàn cảnh làm ăn thất bại nên chị không có khả năng đóng hụi cho chị C được nữa. Nên hai bên thỏa thuận chốt lại số tiền hụi và viết thành một biên nhận nợ ngày 26/5/2019, tổng số tiền chị T còn nợ chị C số tiền là 92.000.000đ chị T và chị C thỏa thuận chị T góp cho chị C mỗi ngày là 200.000đ cho đến khi hết nợ. Chị T góp cho chị C đến ngày 04/11/2019 tổng số tiền là 10.200.000đ và còn nợ lại chị C số tiền 81.800.000đ. Do hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn nên từ đó đến nay chị không góp nữa.

Tại phiên tòa chị Tiên thừa nhận còn nợ chị C số tiền 81.800.000đ do hoàn cảnh gia đình khó khăn chị xin trả dần mỗi tháng 1000.000đ cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Trần Kim C khởi kiện yêu cầu chị Vũ Thị Thủy T trả số tiền 81.800.000đ *(Tám mươi mốt triệu tám trăm nghìn đồng)* yêu cầu trả một lần và không yêu cầu tính lãi. Đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Chị Trần Kim C khởi kiện chị Vũ Thị Thủy T, Chi T có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: ấp Đông P, xã Thạnh A, huyện H, tỉnh Kiên Giang, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dụng: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Kim C khởi kiện yêu cầu chị Vũ Thị Thủy T trả số tiền 81.800.000đ *(Tám mươi mốt triệu tám trăm nghìn đồng)* yêu cầu trả một lần và không yêu cầu tính lãi. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 19/02/2020 và tại phiên tòa chị Vũ Thị Thủy T xác nhận còn nợ chị Trần Kim C số tiền gốc là 81.800.000đ *(Tám mươi mốt triệu tám trăm nghìn đồng)* do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên chị T chưa trả số tiền trên cho chị C

được. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xác định đây là sự thật.

[4] Xét yêu cầu của bị đơn chị Vũ Thị Thủy T cho rằng hiện nay gia đình đang gặp khó khăn về kinh tế xin trả dần cho chị C mỗi tháng là 1.000.000đ cho đến khi hết nợ, việc chị Tiên xin trả dần không được chị C chấp nhận. Hơn nữa trước đây chị C cũng để thời gian cho chị T thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng chị T không thực hiện. Việc chị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là xâm hại đến quyền và lợi ích của chị C. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận xin trả dần của chị T.

Từ những cơ sở trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Kim C buộc chị Vũ Thị Thủy T trả cho chị Trần Kim C số tiền 81.800.000đ *(Tám mươi mốt triệu tám trăm nghìn đồng)*.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Giá trị tài sản tranh chấp là 81.800.000đ *(Tám mươi mốt triệu tám trăm nghìn đồng)*.

Án phí tính như sau: 81.800.000đ x 5% = 4.075.000đ (*Bốn triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

- Yêu cầu của chị C được chấp nhận nên chị C không phải chịu tiền án phí. Trả lại cho chị Trần Kim C số tiền tạm ứng án phí 2.045.000đ (*Hai triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*) đã nộp theo lai thu số 0003661 ngày 16/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Buộc chị Vũ Thị Thủy T phải nộp 4.090.000đ (*Bốn triệu không trăm chín mươi nghìn đồng*).

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, ,khoản 2, 4 Điều 91, Điều 147; khoản 2 Điều 244 và khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 351, Điều 463, Điều 466 và 469 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Kim C.

2. Buộc chị Vũ Thị Thủy T trả cho chị Trần Kim C số tiền 81.800.000đ *(Tám mươi mốt triệu tám trăm nghìn đồng)*.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

3. Về Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Yêu cầu của chị C được chấp nhận nên chị C không phải chịu tiền án phí. Trả lại cho chị Trần Kim C số tiền tạm ứng án phí 2.045.000đ (*Hai triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*) đã nộp theo lai thu số 0003661 ngày 16/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Buộc chị Vũ Thị Thủy T phải nộp 4.090.000đ (*Bốn triệu không trăm chín mươi nghìn đồng*).

Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Chị Trần Kim C và chị Vũ Thị Thủy T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Danh Vũ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ - THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HIỆP** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ 00 phút, ngày 05 tháng 3 năm 2020.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Danh Vũ**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Ngô Rô Be**

2. Ông **Phan Minh Sơn**

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 228/2019/TLST- DS ngày 26 tháng 12 năm 2019 về " tranh chấp hợp đồng vay tài sản" giữa:

1/. *Nguyên đơn*: Bà Trần Kim Chi, sinh năm: 1977 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 05, ấp Hòa Phú, xã Mong Thọ, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

2*/. Bị đơn*: Chị Vũ Thị Thủy Tiên, sinh năm: 1979 (Có mặt)

Tạm trú tại: ấp Hòa Phú, xã Mong Thọ, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ: ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông A, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, ,khoản 2, 4 Điều 91, Điều 147; khoản 2 Điều 244 và khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 351, Điều 463, Điều 466 và 469 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Kim Chi.

Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất

2. Buộc chị Vũ Thị Thủy Tiên trả cho chị Trần Kim Chi số tiền 81.800.000đ *(Tám mươi mốt triệu tám trăm nghìn đồng)*.

Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất

3. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất

4. Về Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Yêu cầu của chị Chi được chấp nhận nên chị Chi không phải chịu tiền án phí. Trả lại cho chị Trần Kim Chi số tiền tạm ứng án phí 2.045.000đ (*Hai triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*) đã nộp theo lai thu số 0003661 ngày 16/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Buộc chi Vũ Thị Thủy Tiên phải nộp 4.090.000đ (*Bốn triệu không trăm chín mươi nghìn đồng*).

Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất

5. Quyền kháng cáo: Chị Trần Kim Chi và chị Vũ Thị Thủy Tiên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất

Nghị án kết thúc vào hồi .... giờ 30 phút, ngày 05 tháng 3 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Danh Vũ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ - THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ - THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA